|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG: THCS BA ĐÌNH****TỔ: SỬ - ĐỊA – GDCD (NHÓM ĐỊA)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ 7 \_ PHẦN ĐỊA LÍ**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 9 **; Số học sinh:** 355**. Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 02; Đại học: 0; Trên đại học: 0

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 2; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài học/chủ đề** | **Ghi chú** |
| 1 | - Tranh chụp về các sự kiện.- Bản đồ và các hình ảnh về Thiên nhiên Châu Âu. | 2 | Bài 1: Thiên Nhiên Châu Âu |  |
| 2 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ dân cư Châu Âu. | 2 | Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu. |  |
| 3 | - Tranh chụp về các sự kiện | 2 | Bài 3: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu. |  |
| 4 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ các nước thuộc Liên minh Châu Âu | 2 | Bài 4: Liên Minh Châu Âu. |  |
| 5 | - Tranh chụp về các sự kiện.- Bản đồ tự nhiên châu Á | 2 | Bài 5: Thiên nhiên Châu Á. |  |
| 6 | - Tranh chụp về các sự kiện- Lược đồ dân cư, xã hội Châu Á. | 2 | Bài 6: Đặc điểm dân cư , xã hội Châu Á. |  |
| 7 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ chính trị Châu Á- Bản đồ các khu vực Châu Á. | 2 | Bài 7: Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á. |  |
| 8 | - Tranh chụp về các sự kiện | 2 | Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở Châu Á. |  |
| 9 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự nhiên châu Phi. | 2 | Bài 9: Thiên nhiên Châu Phi |  |
| 10 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ dân cư xã hội Châu Phi | 2 | Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi. |  |
| 11 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự nhiên châu Phi. | 2 | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi. |  |
| 12 | - Tranh chụp về Cộng hòa Nam Phi | 2 | Bài 12: Thực hành: Sưu tầm tư liệu về Cộng hoà Nam Phi. |  |
| 13 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự các khu vực Châu Mĩ | 2 | Bài 13: Phát kiến ra Châu Mĩ, vị trí địa lí và phạm vi Châu Mĩ. |  |
| 14 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự nhiên Bắc Mĩ- Bản đồ dân cư xã hội Bắc Mĩ | 2 | Bài 14: Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mĩ. |  |
| 15 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ trung tâm kinh tế Bắc Mĩ | 2 | Bài 15: Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mĩ. |  |
| 16 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ | 2 | Bài 16: Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ. |  |
| 17 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ phân bố dân cư đô thị Trung và Nam Mĩ | 2 | Bài 17: Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mĩ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mĩ Latinh. |  |
| 18 | - Tranh chụp về rừng A-ma-zon | 2 | Bài 18: Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn |  |
| 19 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ tự nhiên Châu Đại Dương | 2 | Bài 19: Thiên nhiên Châu Đại Dương |  |
| 20 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ dân cư xã hội Ô-xtrây-li-a | 2 | Bài 20: Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây- li-a |  |
| 21 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ khai thác khoáng sản Ô-xtrây-li-a | 2 | Bài 21: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây- li-a. |  |
| 22 | - Tranh chụp về nghiên cứu Châu Nam Cực | 2 | Bài 22: Vị trí địa lí, lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực. |  |
| 23 | - Tranh chụp về các sự kiện- Bản đồ địa hình và khoáng sản Châu Nam Cực | 2 | Bài 23: Thiên nhiên Châu Nam Cực. |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng thao giảng | 1 | Liên minh Châu Âu | Thao giảng |
| 2 | Phòng thao giảng | 1 | Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-zon | Dạy tốt |

**II. Kế hoạch dạy học**

 **1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **HỌC KÌ I ( 1 tiết địa)** |
| **CHƯƠNG I: CHÂU ÂU** | 8 |   |  |
| **1** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **2** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **3** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **4** | **Bài 2:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.  |  |
| **5** | **Bài 2:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |  |
| **6** | **Bài 3:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **7** | **Bài 3:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **8** | **Bài 4:** Liên minh Châu Âu | 1 | – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. |  |
| **9** | **Kiểm tra giữa kì** |  | Kiến thức về Châu Âu từ bài 1 đến bài 4 |  |
| **CHƯƠNG II: CHÂU Á** | **10** |  |  |
| **10** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.– Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **11** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.– Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **12** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.– Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **13** | **Bài 6:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |  |
| **14** | **Bài 6:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |  |
| **15** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 1) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á– Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **16** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 2) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á– Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **17** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 3) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á– Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **18** | **Bài 8:** Thực hành: tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nồi ở Châu Á | 1 | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **19** | **Ôn tập cuối Học Kì I** | 1 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 8 |  |
| **20** | **Kiểm tra cuối Học Kì I** |  |  |  |
| **HỌC KÌ II ( 2 tiết địa)** |
| **CHƯƠNG III: CHÂU PHI** | 8 |  |  |
| **21** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.– Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. |  |
| **22** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.– Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. |  |
| **23** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.– Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản |  |
| **24** | **Bài 10:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,...  |  |
| **25** | **Bài 10:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... |  |
| **26** | **Bài 11:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...– Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |  |
| **27** | **Bài 11:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,…– Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |  |
|  **28** | **Bài 12:** Thực hành: sưu tầm tư liệu về cộng hòa Nam Phi | 1 | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |  |
| **CHƯƠNG IV: CHÂU MỸ** | 11 |  |  |
| **29** | **Bài 13:** Phát kiến ra Châu Mỹ, vị trí địa lý và phạm vi Châu Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.– Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |  |
| **30** | **Bài 13:** Phát kiến ra Châu Mỹ, vị trí địa lý và phạm vi Châu Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.– Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |  |
| **31** | **Bài 14:** Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. |  |
| **32** | **Bài 14:** Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. |  |
| **33** | **Bài 15:** Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 1) | 1 | – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.– Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. |  |
| **34** | **Bài 15:** Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 2) | 1 | – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.– Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. |  |
| **35** | **Bài 16:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). |  |
| **36** | **Bài 16:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). |  |
| **37** | **Bài 17:** Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |  |
| **38** | **Bài 17:** Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |  |
| **39** | **Bài 18:** Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-zon | 1 | – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.– Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. |  |
| **40** | **Kiểm tra giữa kì 2** |  | Kiến thức về Châu Phi và Châu Mỹ |  |
| **CHƯƠNG V: CHÂU ĐẠI DƯƠNG** | 5 |  |  |
| **41** | **Bài 19:** Thiên nhiên Châu Đại Dương (tiết 1) | 1 | – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. |  |
| **42** | **Bài 19:** Thiên nhiên Châu Đại Dương (tiết 2) | 1 | – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. |  |
| **43** | **Bài 20:** Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. |  |
| **44** | **Bài 20:** Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia |  |
| **45** | **Bài 21:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a | 1 | – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |  |
| **CHƯƠNG VI: CHÂU NAM CỰC** | 3 |  |  |
| **46** | **Bài 22**: Vị trí địa lí, lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.– Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. |  |
| **47** | **Bài 23:** Thiên nhiên Châu Nam Cực (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.– Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |  |
| **48** | **Bài 23:** Thiên nhiên Châu Nam Cực (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.– Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |  |
| **49** | **Ôn tập HKII** |  | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 23 |  |
| **50** | **Kiểm tra cuối học kỳ II** |  |  |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 9 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 4 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 17 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 8 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 29 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 16 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 33 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 23 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quận 5, ngày tháng 8 năm 2022***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)